TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/HSST
Ngày: 26/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/ HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2022/ QĐXXST – HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1989, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Số định danh cá nhân: 077089009XXX, do Công an xã Bom Bo, huyện Bù Đăng cung cấp; hiện bị cáo chưa làm Căn cước công dân

Nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày xx/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/5/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Mã Văn N, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Doanh Đức H, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, Trần Văn L nhờ Mã Văn N điều khiển xe mô tô (không biển số) chở L đến khu vực "Nghĩa địa" thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để gặp một người bạn. Khi đến nơi, L bảo N dừng xe ở ngoài đường đợi, còn L đi vào bên trong gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 01 gói ma tuý với giá 300.000 đồng. Mua xong, L cất giấu ma tuý vào gói (bao) thuốc lá, rồi bỏ bao thuốc lá ở túi quần bên phải, quay trở ra nhờ N chở về nhà thuộc thôn 5, xã Bom Bo. Nhưng khi về tới đoạn đường thuộc thôn 5, xã Bom Bo thì L bị Công an xã Bom Bo đi tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra trong người L phát hiện có ma túy, nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của L) và 01 xe mô tô chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Kết luận giám định số: 102/2022/KLGĐ(MT) - KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của L) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,1566 gam.

- Về vật chứng vụ án:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 102 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

+ 01 xe mô tô không biển số chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số xx/CT –VKS.BĐ ngày 24/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Văn L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/5/2022, Trần Văn L nhờ Mã Văn Nhân chở đến "Nghĩa địa" thuộc khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mua 01 gói ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,1566 gam với giá 300.000 đồng của người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) cất dấu vào gói thuốc lá để mang về nhà sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo từng có tiền án về Tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 102 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 xe mô tô không biển số chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lý lịch và không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Mã Văn N không biết việc L đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2022

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 102 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009xxx ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh